

Số: 96/QĐ-DBĐHNT

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG NHA TRANG

Căn cứ Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học; Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/04/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng Giáo vụ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh của Trường Dự bị đại học dân tộc trung ương Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 90/QĐ-DBĐHNT ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng trường Dự bị đại học dân tộc trung ương Nha Trang.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị trực thuộc, các cá nhân có liên quan và học sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu TCHC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Hoàng Trọng Ngô

QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-DBĐHNT ngày 14 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Dự bị đại học dân tộc trung ương Nha Trang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cách đánh giá, xếp loại học tập, rèn luyện và xếp loại chung của học sinh (HS) hệ dự bị đại học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Toàn thể học sinh Trường Dự bị đại học dân tộc trung ương Nha Trang.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Làm căn cứ để các đơn vị chức năng trong nhà trường đánh giá, xếp loại học tập, rèn luyện và xếp loại chung của HS trong cả năm học.
2. Làm cơ sở để đưa ra những định hướng phân đầu trong học tập và rèn luyện của HS và đánh giá kết quả giảng dạy, quản lý của các đơn vị, cá nhân có liên quan.
3. Làm cơ sở để khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong học tập và rèn luyện; cơ sở thực hiện cải tiến hoạt động dạy học và quản lý dạy học tiến tới nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường.
4. Làm cơ sở cho Hội đồng xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.
5. Giúp lãnh đạo nhà trường và các đơn vị chức năng kiểm tra việc đánh giá, xếp loại học tập, rèn luyện và xếp loại chung của HS trong năm học.

Chương II ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC SINH

Điều 4. Nội dung, chương trình và khung thời gian bồi dưỡng

4.1. Nội dung bồi dưỡng

- a) Bồi dưỡng kiến thức văn hóa: Học sinh dự bị đại học được bồi dưỡng các môn văn hóa gồm ba môn theo tổ hợp môn dùng để xét tuyển vào trường DBĐH (môn 1, môn 2, môn 3) và môn Tiếng Anh, môn Tin học (đối với tổ hợp môn có môn Tiếng Anh thì HS chỉ cần bồi dưỡng môn Tin học);

b) Ngoài ra, HS được rèn luyện sức khỏe (RLSK) và tham gia các hoạt động giáo dục (HĐGD) do nhà trường quy định.

Thời gian quy định cho từng môn bồi dưỡng kiến thức văn hóa, RLSK và tham gia các HĐGD cho HS được thực hiện theo khung thời gian quy định tại khoản 4.3 của Điều này.

4.2. Chương trình bồi dưỡng

a) Chương trình bồi dưỡng kiến thức văn hóa thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, nhu cầu học tập, sinh hoạt của HS, hiệu trưởng lựa chọn nội dung RLSK và HĐGD để giáo dục cho HS.

4.3. Khung thời gian

a) Đối với các tổ hợp môn **không có môn Tiếng Anh**

Môn 1 (Toán hoặc Văn)	Môn 2	Môn 3	Tiếng Anh	Tin học	RLSK và HĐGD	Tổng
9 tiết/ tuần	6 tiết/ tuần	6 tiết/ tuần	3 tiết/ tuần	3 tiết/ tuần	3 tiết/ tuần	30 tiết/ tuần

b) Đối với các tổ hợp môn **có môn Tiếng Anh**

Môn 1 (Toán hoặc Văn)	Môn 2	Môn 3 (Tiếng Anh)	Tin học	RLSK và HĐGD	Tổng
9 tiết/ tuần	6 tiết/ tuần	9 tiết/ tuần	3 tiết/ tuần	3 tiết/ tuần	30 tiết/ tuần

Đối với tổ hợp môn có đồng thời môn Toán và môn Văn, thời gian học môn Toán là 8 tiết/tuần, thời gian học môn Văn là 7 tiết/tuần.

c) Thời gian bồi dưỡng DBĐH là 01 năm học. Hiệu trưởng nhà trường quyết định Kế hoạch năm học đảm bảo đủ 28 tuần thực học, thời gian còn lại để tổ chức ôn tập, thi cuối khóa và các hoạt động khác.

Điều 5. Kiểm tra, thi cuối khóa

5.1. Kiểm tra định kỳ đối với các môn học

a) Trong một năm học, mỗi môn học có **02** lần kiểm tra định kỳ bằng hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. Thời gian làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm môn Toán là 60 phút, môn khác là 45 phút. Thời gian làm bài kiểm tra theo hình thức tự luận môn Toán, môn Văn là 90 phút, môn khác là 60 phút.

b) Học sinh chưa đủ số lần kiểm tra định kỳ của mỗi môn học, nếu có lý do chính đáng được nhà trường xem xét cho kiểm tra bổ sung.

5.2. Thi cuối khóa

a) Điều kiện thi cuối khóa

Học sinh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây được dự thi cuối khóa:

- Không bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;
- Có đủ 02 lần kiểm tra định kỳ của mỗi môn học và không nghỉ học quá 35 ngày.

b) Các môn thi cuối khóa: Là ba môn theo tổ hợp môn đã sử dụng để xét tuyển vào trường DBĐH và được bồi dưỡng tại trường DBĐH;

Thi cuối khóa theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. Thời gian thi cuối khóa theo hình thức trắc nghiệm môn Toán là 90 phút, môn khác là 60 phút. Thời gian thi theo hình thức tự luận môn Toán, môn Văn là 120 phút, môn khác là 90 phút.

Điều 6. Đánh giá, xếp loại học tập

6.1. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Hội đồng Thi - Kiểm tra (được thành lập theo từng năm học, do Hiệu trưởng quyết định) tổ chức các lần kiểm tra, thi trong năm học theo Quy định kiểm tra và thi hiện hành.

2. Kết quả của các lần kiểm tra, thi (theo danh sách phòng thi) được Thư ký Hội đồng Thi - Kiểm tra chuyển cho phòng Giáo vụ. Phòng Giáo vụ xử lý kết quả kiểm tra, thi theo lớp và lập bảng thống kê kết quả của từng môn và toàn trường.

3. Căn cứ vào cách tính điểm (mục 6.2), phòng Giáo vụ đánh giá, xếp loại kết quả học tập của từng HS và thống kê kết quả học tập của toàn trường trình Hiệu trưởng xem xét và công nhận kết quả đánh giá, xếp loại học tập của HS.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại học tập của HS phải được công bố công khai và thông báo cho các Tổ trưởng bộ môn, giáo viên, HS và các đơn vị liên quan.

6.2. Cách tính điểm

6.2.1. Điểm tổng kết (Đ_{TK}) môn học

Cuối năm học, mỗi môn học có một điểm tổng kết.

a) Điểm tổng kết của các môn học có **thi cuối khóa** (ba môn theo tổ hợp môn dùng để xét tuyển) được tính theo công thức:

$$\text{Đ}_{TK} = \frac{(\text{TĐKT} + 2 \times \text{ĐTCK})}{4}$$

trong đó: Đ: điểm tổng kết của môn học có thi cuối khóa;

TĐKT: tổng điểm của hai bài kiểm tra định kỳ;

ĐTCK: điểm thi cuối khóa.

b) Điểm tổng kết của các môn học **không thi cuối khóa** (môn Tiếng Anh và Tin học) là trung bình cộng của hai điểm kiểm tra định kỳ.

Thang điểm chấm bài kiểm tra và thi cuối khóa là thang điểm 10. Đối với các bài kiểm tra và môn thi cuối khóa bằng phương pháp trắc nghiệm khách quan có thể theo thang điểm khác, nhưng điểm toàn bài phải quy về thang điểm 10. Cuối năm học, mỗi môn học có một điểm tổng kết, điểm tổng kết của mỗi môn học lấy đến một chữ số thập phân.

6.2.2. Điểm trung bình chung học tập

Điểm trung bình chung học tập (D_{HT}) là trung bình cộng điểm tổng kết của các môn học.

6.3. Xếp loại học tập

Xếp loại	Điểm D_{HT}	Điều kiện
Xuất sắc	$\geq 9,0$	- D_{TK} các môn $\geq 8,0$ - Không có điểm thi, kiểm tra $< 5,0$
Giỏi	$\geq 8,0$	- D_{TK} các môn $\geq 7,0$ - Không có điểm thi, kiểm tra $< 5,0$
Khá	$\geq 7,0$	- D_{TK} các môn $\geq 6,0$ - Không có điểm thi, kiểm tra $< 5,0$
TB khá	$\geq 6,0$	- D_{TK} các môn $\geq 5,0$; - Có tối đa 01 lần điểm kiểm tra hoặc điểm thi $< 5,0$.
Đạt	$\geq 5,0$	- D_{TK} các môn $\geq 5,0$
Không đạt	$< 5,0$	- Còn lại.

Điều 7. Đánh giá, xếp loại rèn luyện

Hiệu trưởng căn cứ vào Quy chế học sinh và Quy định đánh giá xếp loại HS hiện hành để xếp loại rèn luyện của HS.

7.1. Nội dung đánh giá và thang điểm

7.1.1. Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào biểu hiện cụ thể về thái độ và hành vi đạo đức; ứng xử trong mối quan hệ với thầy cô, nhân viên, bạn bè trong trường, với gia đình và xã hội; ý thức và kết quả phấn đấu vươn lên trong học tập, tham gia hoạt động tập thể của lớp, của trường và các đoàn thể, rèn luyện thân thể, giữ gìn thân thể và bảo vệ môi trường.

7.1.2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong cả năm học được đánh giá theo một trong bốn mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Đánh giá mức Tốt đối với học sinh thực hiện đầy đủ các quy định dưới đây:

- Chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, nội quy nhà trường; tích cực tham gia đấu tranh với các hành động tiêu cực, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị; luôn kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, được các bạn tin yêu;

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, có ý thức vươn lên, trung thực trong cuộc sống, trong học tập;

- Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, các hoạt động do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Đánh giá mức Khá đối với học sinh thực hiện được những quy định tại điểm a mục này nhưng chưa đạt đến mức Tốt; còn có thiếu sót đã kịp thời sửa chữa sau khi giáo viên và tập thể lớp góp ý.

c) Đánh giá mức Đạt đối với học sinh có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại điểm a mục này nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu, sửa chữa và được công nhận tiến bộ.

d) Đánh giá mức Chưa đạt đối với học sinh chưa đạt tiêu chuẩn mức Đạt.

7.1.3. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Trong đó:

- Ý thức học tập: Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm;

- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường: Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm;

- Ý thức và việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội: Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm;

- Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng: Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm;

- Ý thức và kết quả tham gia các công tác cán bộ lớp, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường: Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

7.2. Quy trình đánh giá

7.2.1. Từng HS căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định.

7.2.2. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng HS trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

7.2.3. Kết quả điểm rèn luyện của từng HS được Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HS (Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác HS được Hiệu trưởng ủy quyền, Trưởng phòng Công tác HS - Ủy viên thường trực, Trưởng phòng Giáo vụ, Bí thư Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm các lớp) xem xét, xác nhận.

7.2.4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HS trình Hiệu trưởng xem xét và công nhận kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của HS.

7.2.5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của HS phải được công bố công khai và thông báo cho HS biết.

7.3. Cách đánh giá

7.3.1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS được tiến hành theo từng học kỳ và năm học.

7.3.2. Điểm rèn luyện mỗi học kỳ được tính bằng tổng số điểm của 5 nội dung đánh giá theo thang điểm 100 (mục 7.1.3).

7.3.3. Điểm rèn luyện cả năm (\bar{D}_{RL}) là trung bình cộng điểm rèn luyện của 02 học kỳ.

7.3.4. Phân loại kết quả rèn luyện và điểm quy đổi

Điểm rèn luyện	Mức độ	Điểm quy đổi
$85 < \bar{D}_{RL} \leq 100$	Tốt	1,0
$70 < \bar{D}_{RL} \leq 85$	Khá	0,8
$50 \leq \bar{D}_{RL} \leq 70$	Đạt	0,6
$\bar{D}_{RL} < 50$	Chưa đạt	0,0

7.3.5. Những HS bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Điều 8. Đánh giá, xếp loại chung

8.1. Nội dung đánh giá

8.1.1. Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của HS để đánh giá xếp loại chung cho HS của từng học kỳ và cả năm học.

8.1.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chung được ghi vào hồ sơ của HS, là cơ sở để xét khen thưởng cho học sinh.

8.2. Quy trình đánh giá

8.2.1. Phòng Công tác HS gửi kết quả điểm rèn luyện quy đổi của từng HS cho phòng Giáo vụ.

8.2.2. Căn cứ vào kết quả học tập và điểm quy đổi rèn luyện, phòng Giáo vụ đánh giá, xếp loại chung của từng HS và thống kê kết quả trình Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chung của HS.

8.2.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chung của HS phải được công bố công khai và thông báo cho các Tổ trưởng bộ môn, giáo viên, HS và các đơn vị liên quan biết.

8.3. Cách đánh giá

Xếp loại học tập	Điểm quy đổi rèn luyện	Xếp loại chung
Xuất sắc	1,0	Xuất sắc
Giỏi	$\geq 0,8$	Giỏi
Khá	$\geq 0,8$	Khá
TB khá	$\geq 0,6$	TB khá
Đạt	$\geq 0,6$	Đạt
Không đạt	$< 0,6$	Không đạt

Điều 9. Bảo lưu kết quả tuyển sinh và lưu ban

9.1. Bảo lưu kết quả tuyển sinh DBĐH cho những học sinh đã trúng tuyển DBĐH thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Thực hiện nghĩa vụ quân sự, thời gian bảo lưu sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự không quá 01 năm;
- Bị ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị từ một tháng trở lên, có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền, thời gian bảo lưu không quá 01 năm;

9.2. Học sinh hệ DBĐH thuộc một trong các trường hợp dưới đây được xét lưu ban một lần:

- Nghỉ học quá 35 ngày do ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị, có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;

- Không thi đủ 3 môn cuối khóa theo quy định do ốm đau hoặc tai nạn có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người, học sinh cử tuyển chưa đủ điều kiện công nhận hoàn thành DBĐH theo quy định.

Điều 10. Khen thưởng

10.1. Đối với cá nhân

Học sinh được tặng danh hiệu học tập xuất sắc, giỏi, khá và thỏa mãn các điều kiện sau:

10.1.1. Tặng danh hiệu HS xuất sắc (giấy khen kèm tiền thưởng) cho những HS đạt điểm tổng kết trung bình học tập từ 9,0 điểm trở lên; các điểm kiểm tra và thi từ 8,0 trở lên; rèn luyện Tốt, trong năm học không bị hình thức kỷ luật nào.

10.1.2. Tặng danh hiệu HS giỏi (giấy khen kèm tiền thưởng) cho những HS đạt điểm tổng kết trung bình học tập từ 8,0 trở lên; các điểm kiểm tra và thi từ 7,5 trở lên; rèn luyện tốt trở lên, trong năm học không bị hình thức kỷ luật nào.

10.1.3. Tặng danh hiệu HS khá (giấy khen kèm tiền thưởng) cho những HS đạt điểm tổng kết trung bình học tập từ 7,0 trở lên; các điểm kiểm tra và thi từ 7,0 trở lên; rèn luyện tốt trở lên, trong năm học không bị hình thức kỷ luật nào.

10.2. Đối với tập thể

Hàng năm, Hội đồng khen thưởng HS của nhà trường sẽ đề nghị khen tặng (giấy khen kèm tiền thưởng) các tập thể lớp như sau:

- 01 lớp nhất toàn diện (có thành tích cao nhất trong học tập và rèn luyện: tỉ lệ HS xuất sắc, giỏi, khá và đủ điều kiện vào đại học cao nhất so với toàn trường; tỉ lệ HS xếp loại rèn luyện tốt cao nhất so với toàn trường, đứng đầu về xếp loại thi đua; trong năm học không có HS bị hình thức kỷ luật nào).

- 01 lớp nhất học tập (có thành tích trong học tập: tỉ lệ HS xuất sắc, giỏi, khá và đủ điều kiện vào đại học cao nhất hoặc nhì so với toàn trường; trong năm học không có HS bị hình thức kỷ luật nào).

- 01 lớp nhất rèn luyện (có thành tích cao nhất trong rèn luyện: tỉ lệ HS xếp loại rèn luyện tốt cao nhất so với toàn trường, đứng đầu hoặc thứ hai về xếp loại thi đua; trong năm học không có HS bị hình thức kỷ luật nào).

Điều 11. Mức thưởng

Theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các văn bản về thi đua, khen thưởng của Nhà nước hiện hành.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trưởng phòng Giáo vụ, Trưởng phòng Công tác HS chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh thực hiện Quy định này.
2. Quy định này có hiệu lực từ ngày tháng 10 năm 2022. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.
3. Trong quá trình thực hiện, Quy định này sẽ được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và các văn bản pháp luật hiện hành.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Hoàng Trọng Ngô